



PHÁT TRIỂN TỔ CHỨC TÀI CHÍNH VI MÔ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

ThS. Viên Thế Giang

Học viện Ngân hàng – Phân viện Phú Yên

Từ trước đến nay việc cung cấp nguồn vốn tín dụng cho hộ gia đình, cá nhân các thu nhập thấp chủ yếu vẫn do các tổ chức xã hội đảm nhiệm. Việc này sẽ gây khó khăn cho công tác quản lý, nhất là bảo đảm an toàn trong hoạt động của các tổ chức này đồng thời có thể xảy ra bất ổn xã hội khi có rủi ro. Sự phát triển của nền kinh tế thị trường đã dẫn đến yêu cầu các dịch vụ tài chính ngân hàng cung cấp cần được thực hiện theo hướng chuyên nghiệp hóa thông qua tổ chức tài chính (TCTC) vi mô. Trong phạm vi bài viết này, tác giả giới thiệu khái quát về TCTC vi mô, nhu cầu sử dụng dịch vụ tài chính vi mô và một số điều kiện để phát triển TCTC vi mô trong giai đoạn hiện nay.

Đặt vấn đề

Quá trình phát triển nền kinh tế mỗi quốc gia sẽ dẫn đến sự phân hóa giữa các giai tầng trong xã hội. Mục tiêu mà các nhà nước theo đuổi là làm sao cho khoảng cách giàu nghèo giữa các giai tầng trong xã hội là thấp nhất. Một trong những giải pháp để thu hẹp khoảng cách này là nhà nước tạo lập các kênh tiếp cận nguồn vốn/tín dụng phục vụ cho nhu cầu phát triển kinh tế của các giai tầng trong xã hội. Thực tiễn tiếp cận nguồn vốn tín dụng thông qua hệ thống ngân hàng cho thấy, những người có thu nhập thấp bao gồm các cá nhân, hộ gia đình và các doanh nghiệp siêu nhỏ là rất khó khăn. Để giải quyết nhu cầu vốn cho phát triển kinh tế của mình, những đối tượng này phải tìm đến nguồn vốn của trên thị trường tín dụng phi chính thức và hậu quả là họ

phải sử dụng nguồn vốn với lãi suất cao, vượt quá khả năng chi trả của họ. Không những thế, trong quá trình sử dụng nguồn vốn, khi gặp rủi ro, những đối tượng này cần được sự trợ giúp nhiều hơn là các biện pháp “siết nợ” của chủ nợ. Việt Nam là nước đang phát triển được đánh giá có nhiều thành công trong thực hiện công cuộc xóa đói, giảm nghèo. Kết quả này một phần nhờ vào sự tham gia tích cực của các tổ chức tương hỗ tài chính. Tuy nhiên, còn nhiều việc phải làm để hình thành và phát triển hệ thống TCTC vi mô tương xứng với yêu cầu của nền kinh tế.

Khái quát về tài chính vi mô và TCTC vi mô

Mặc dù có nhiều quan điểm khác nhau về TCTC vi mô, song có thể hiểu một cách khái quát TCTC vi mô là tổ chức cung cấp dịch vụ tài chính cho

những người có thu nhập thấp, những tổ chức, cá nhân gặp khó khăn trong tiếp cận nguồn vốn tín dụng từ các ngân hàng thương mại (NHTM) nhằm giúp họ tham gia vào các hoạt động sản xuất, hoặc khởi tạo các hoạt động kinh doanh nhỏ, hoặc giải quyết khó khăn về nguồn vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh (Kim Tuấn, 2010).

Ở Việt Nam, tài chính vi mô và TCTC vi mô lần đầu tiên được quy định tại Nghị định 28/2005/NĐ-CP, ngày 09/3/2005 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của TCTC quy mô nhỏ tại Việt Nam và Nghị định 165/2007/NĐ-CP, ngày 15/11/2007 của Chính phủ về bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 28. Theo Nghị định 28, tài chính quy mô nhỏ được hiểu là hoạt động cung cấp một số dịch vụ tài chính, ngân hàng nhỏ, đơn



giảm cho các hộ gia đình, cá nhân có thu nhập thấp, đặc biệt là hộ gia đình nghèo và người nghèo. TCTC quy mô nhỏ là TCTC hoạt động trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng với chức năng chủ yếu là sử dụng vốn tự có, vốn vay và nhận tiết kiệm để cung cấp một số dịch vụ tài chính, ngân hàng nhỏ, đơn giản cho các hộ gia đình, cá nhân có thu nhập thấp.

Theo Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, TCTC vi mô là loại hình tổ chức tín dụng chủ yếu thực hiện một số hoạt động ngân hàng nhằm đáp ứng nhu cầu của các cá nhân, hộ gia đình có thu nhập thấp và doanh nghiệp siêu nhỏ.

Từ các quan niệm về TCTC vi mô như trên, có thể rút ra một số đặc điểm của TCTC vi mô như sau:

Một là, có sự thay đổi trong tên gọi của tổ chức cung cấp dịch vụ tài chính ngân hàng từ TCTC quy mô nhỏ sang TCTC vi mô, sự thay đổi này để phù hợp thông lệ quốc tế cũng như tính chất, chức năng, hoạt động đặc

thù của TCTC vi mô là cung cấp một số dịch vụ tài chính, ngân hàng nhỏ, đơn giản cho các hộ gia đình, cá nhân có thu nhập thấp. Nếu như trước đây, chúng ta coi TCTC quy mô nhỏ là tổ chức cung ứng “dịch vụ tài chính, ngân hàng nhỏ, đơn giản” thì khi quan niệm là tổ chức tín dụng hoạt động dưới mô hình TCTC vi mô sẽ bảo đảm đúng bản chất pháp lý của một tổ chức chuyên cung ứng dịch vụ ngân hàng, song điểm khác biệt của việc cung ứng dịch vụ ngân hàng này là đối tượng phục vụ.

Hai là, TCTC vi mô là tổ chức tín dụng chủ yếu thực hiện một số hoạt động ngân hàng. Do vậy, xét về tính chất, Luật các Tổ chức tín dụng coi TCTC vi mô là tổ chức tín dụng có hoạt động ngân hàng. Với việc xác định rõ tính chất của TCTC vi mô là tổ chức tín dụng nên trong tổ chức và hoạt động, TCTC vi mô phải tuân thủ các quy định pháp luật về tổ chức và hoạt động ngân hàng. Đây là cơ sở quan trọng để xác định phạm vi hoạt động của TCTC vi mô, tức là pháp luật Việt

Nam không coi các nhóm cho vay tương hỗ dưới hình thức phường, họ, hội, biêu, theo quy định của Bộ Luật Dân sự năm 2005 là hoạt động tài chính vi mô. Vì thực chất đây là sự liên kết của một nhóm người để cùng hùn vốn nhằm giải quyết nhu cầu vốn cho nhóm mình thông qua việc “góp tiền” hàng tháng, hàng tuần, hàng ngày và mỗi người trong nhóm đó được nhận tiền một lần và thời hạn thường là một năm. Như vậy, thực chất đây là quá trình “tự tích lũy vốn”, tiết kiệm trong một thời hạn nhất định để được một khoản tiền lớn mà bình thường những người này không thể có được.

Ngoài ra, với việc xác định TCTC vi mô như Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 là cơ sở để phân biệt hoạt động của TCTC vi mô với hoạt động ngân hàng của hệ thống quỹ tín dụng nhân dân (TDND), Ngân hàng Chính sách Xã hội (VBSP), Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (Agribank).

Ba là, đối tượng phục vụ/cung cấp dịch vụ ngân hàng là các cá nhân, hộ gia đình có thu nhập thấp và doanh nghiệp siêu nhỏ. Đây là những đối tượng gặp khó khăn trong việc tiếp cận tín dụng của các NHTM do bị hạn chế bởi khả năng trả nợ và tài sản bảo đảm. Các nghiên cứu gần đây đã chỉ rõ khả năng dễ bị tổn thương của những người sống dưới ngưỡng nghèo trước những cú sốc như ốm đau, thiên tai, mất cắp và



các sự cố khác. Nguồn tài chính hạn hẹp của các hộ gia đình chính là nguyên nhân gây ra sự tổn thương trước các cú sốc này và do thiếu các dịch vụ tài chính hữu hiệu, các gia đình bị đẩy vào tình trạng nghèo cùng cực hơn và phải mất nhiều năm để khắc phục (Kim Tuấn, 2010).

Bốn là, so với mục đích hoạt động của quỹ TDND là nhằm tương trợ nhau phát triển sản xuất, kinh doanh và đời sống giữa các thành viên của quỹ với nhau; thì mục đích hoạt động của TCTC vi mô là để giúp đỡ những đối tượng khó khăn trong tiếp cận tín dụng để có nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất, từng bước nâng cao đời sống và thoát khỏi đói nghèo. Ngoài phương thức tiếp cận nguồn vốn thông thường, hầu hết các hộ nghèo và hộ có thu nhập thấp là những người đủ tiêu chuẩn và đáp ứng điều kiện vay vốn từ các chương trình mục tiêu (hoặc chương trình tài trợ).

Tuy nhiên, việc cung cấp dịch vụ ngân hàng cho những đối tượng chưa được chuyên biệt hóa thông qua việc cung cấp các sản phẩm dịch vụ đặc thù với nhu cầu sử dụng vốn của họ nên nhìn chung khách hàng có xu hướng muốn nhận một gói dịch vụ tài chính phù hợp từ nhiều nguồn khác nhau. Vì như vậy họ có thể được vay nhiều lần và đặc biệt là các nhà cung cấp rất khó thẩm định và phát hiện, do thiếu hệ thống thông tin tham khảo về phòng ngừa rủi ro tín dụng để chia sẻ và

tham khảo giữa các nhà cung cấp tài chính vi mô với nhau (BWTP Network, 2008). Với xu hướng này, việc nhìn nhận đúng vị trí, vai trò của TCTC vi mô trong chiến lược phát triển kinh tế xã hội Việt Nam, nhất là việc đánh giá vị trí, vai trò của TCTC vi mô trong hệ thống các tổ chức tín dụng Việt Nam, yêu cầu bảo đảm an toàn trong hoạt động của hệ thống các tổ chức tín dụng có ảnh hưởng như thế nào đến việc phát triển TCTC vi mô... là những vấn đề cần được tiếp tục nghiên cứu làm rõ trong giai đoạn hiện nay.

Nhu cầu sử dụng dịch vụ tài chính vi mô ở Việt Nam

Nếu như trước đây, việc cung cấp dịch vụ ngân hàng cho đối tượng nông dân chủ yếu do Agribank thực hiện, thì nay các tổ chức tín dụng khác cũng đang mở rộng mạng lưới hoạt động. Song trên thực tế, để tiếp cận được nguồn vốn tín dụng ngân hàng, người vay phải trải qua những thủ tục và điều kiện vay vốn khắt khe mà chỉ một số ít trong số người nghèo, người có thu nhập thấp đáp ứng được. Vì vậy, không còn cách nào khác là phải tiếp cận nguồn vốn tín dụng “đen”, tín dụng phi chính thức với mức lãi suất cho vay rất cao, trong khi việc sử dụng vốn vay của họ thường gặp rất nhiều rủi ro.

Trên thực tế, việc cung cấp nguồn vốn tín dụng chính sách của nhà nước thông qua

VBSP, Ngân hàng Phát triển Việt Nam (VDB) thời gian qua không thể đáp ứng hết nhu cầu sử dụng vốn của những đối tượng này. Để giải quyết nhu cầu vốn cho những đối tượng này, nhiều chương trình, dự án tín dụng cho những đối tượng này được triển khai. Chẳng hạn, Dự án Các cơ chế cộng đồng trong việc giảm thiểu tác động của HIV/AIDS tại Việt Nam đang triển khai ở các tỉnh miền Bắc Việt Nam. Một trong những nội dung của dự án là xây dựng “Mô hình tín dụng cho các hộ gia đình nhóm yếu thế vay vốn tăng thu nhập”. Kết quả triển khai cho thấy, đã giải quyết được nhu cầu vốn và hướng dẫn sử dụng vốn vay hiệu quả, thay đổi cơ cấu chi tiêu của hộ gia đình. Tuy vậy, một thực tế cần nhìn nhận là những dự án dạng này chỉ hoạt động được khi có nguồn tài trợ, khi nguồn tài trợ này bị ngưng hoặc hết hạn hoạt động thì những đối tượng này lại tiếp tục rơi vào tình cảnh như trước khi dự án triển khai.

Để thực hiện thành công chiến lược xóa đói, giảm nghèo, thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các giai tầng trong xã hội là nhiệm vụ trọng tâm mà Đảng ta đã khẳng định trong Chiến lược phát triển kinh tế xã hội từ năm 2011-2020, việc thiết kế sản phẩm tín dụng đặc thù đối với những đối tượng thu nhập thấp càng trở nên cấp bách hơn bao giờ hết, bởi lẽ, nhu cầu sử dụng vốn vay của những đối tượng này ngày càng nhiều, nhất là các khoản

vay nhỏ có thể trả lãi và gốc dần dần, phù hợp với điều kiện kinh tế, khả năng chi trả của họ và những khó khăn trong việc tìm kiếm nguồn vốn tín dụng sẽ không tạo ra cơ hội thoát nghèo cho những đối tượng này. Tuy nhiên, để hình thành và phát triển hệ thống TCTC vi mô ở Việt Nam hiện nay vẫn còn những khó khăn sau đây:

Một là, do điều kiện lịch sử, tài chính vi mô ở Việt Nam có nguồn gốc từ chính sách bảo trợ xã hội, gắn liền với những ưu đãi, hỗ trợ của Chính phủ cho người nghèo; do vậy, để phát triển TCTC vi mô một cách bền vững cần thay đổi quan niệm, cách nhìn nhận về vị trí, vai trò của TCTC vi mô và việc hình thành TCTC vi mô ở Việt Nam.

Hai là, số lượng TCTC vi mô ở Việt Nam hiện nay mới chỉ

có một tổ chức. Các tổ chức cung cấp nguồn vốn hỗ trợ cho thành viên của các tổ chức xã hội đang trong giai đoạn hoàn tất thủ tục chuyển đổi mô hình hoạt động. Như vậy, để phát triển hệ thống TCTC vi mô phải giải quyết mâu thuẫn giữa nhu cầu sử dụng dịch vụ tài chính vi mô với số lượng tổ chức cung ứng dịch vụ này bằng cách tạo điều kiện thuận lợi cho việc chuyển đổi mô hình hoạt động, thủ tục thành lập và các chính sách hỗ trợ của Chính phủ.

Ba là, dịch vụ tài chính vi mô còn ít, rủi ro hoạt động của TCTC vi mô cao hơn so với các tổ chức tín dụng khác do việc cho vay không dựa trên tài sản bảo đảm. Nên khi các TCTC vi mô hoạt động theo nguyên tắc thị trường, tức tự chịu trách nhiệm và lãi suất theo lãi suất thị trường chắc chắn sẽ gặp nhiều khó khăn, trong khi

trình độ quản lý, điều hành TCTC vi mô còn khá hạn chế, chủ yếu là “vừa làm, vừa rút kinh nghiệm” chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến mục tiêu an toàn hoạt động của các tổ chức tín dụng. Do vậy, để phát triển bền vững TCTC vi mô ở Việt Nam cần phải tìm hướng đi phù hợp với đặc thù trong hoạt động của tổ chức này.

Định hướng phát triển TCTC vi mô ở Việt Nam hiện nay

Việc đánh giá thực trạng hoạt động cũng như hiệu quả xã hội mà mô hình này mang lại là tương đối khó khăn, bởi lẽ, về số lượng, hiện nay mới chỉ có một TCTC vi mô được thành lập năm 2008 và các tổ chức tương hỗ trước đây của các đang trong giai đoạn thực hiện việc chuyển đổi mô hình hoạt động sang TCTC vi mô. Tuy nhiên, cần phải nhìn nhận TCTC vi mô là một tổ chức hoạt động kinh doanh nên nó cần được “sống” để duy trì hoạt động, nghĩa là, trong hoạt động, cần hạn chế sự can thiệp mang tính hành chính, nâng cao tính độc lập, tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong hoạt động của TCTC vi mô. Để phát triển mạnh thị trường tài chính vi mô và hệ thống TCTC vi mô, trong tư duy cần tách biệt khoản vay/tín dụng ưu đãi đối với những đối tượng chính sách của Chính phủ ra khỏi mục tiêu, nhiệm vụ của TCTC vi mô, nghĩa là TCTC vi mô không phải là chủ thể, kênh thực hiện là một chính sách





xã hội của nhà nước, mà là tổ chức hoạt động trên nguyên tắc của thị trường. Nếu đối tượng phục vụ có nhu cầu sử dụng dịch vụ tài chính vi mô cũng phải tuân thủ quy tắc của thị trường, nghĩa là “có vay, có trả”, có sử dụng dịch vụ tài chính vi mô thì phải trả tiền, có như vậy thị trường tài chính vi mô của Việt Nam mới không còn tâm lý “ỷ lại”, trông chờ vào sự trợ giúp của Chính phủ như đã phân tích ở trên. Đây là nguyên tắc xuyên suốt trong quá trình xây dựng và phát triển hệ thống TCTC vi mô ở Việt Nam. Để bảo đảm việc phát triển hệ thống TCTC vi mô đúng định hướng, theo tác giả cần tập trung vào các giải pháp sau đây:

Về phương diện vĩ mô, cần tập trung thực hiện các biện pháp:

Một là, Chính phủ phải khẩn trương ban hành đề án, chiến lược phát triển TCTC vi mô tại Việt Nam. Đây sẽ là cơ sở, định hướng quan trọng nhất để xác định vị trí, vai trò của TCTC vi mô trong nền kinh tế quốc dân làm tiền đề cho TCTC Việt Nam phát triển. Theo tác giả, đề án, chiến lược này cần tập trung vào những nội dung chủ yếu sau:

- Xác định rõ vị trí, vai trò của tài chính vi mô, TCTC vi mô trong chiến lược phát triển kinh tế xã hội. Tùy theo chiến lược, chính sách xóa đói, giảm nghèo của Việt Nam qua từng giai đoạn phát triển khác nhau để hình thành tư duy thống

nhất về tài chính vi mô và TCTC vi mô;

- Xác định nguyên tắc phát triển tài chính vi mô và TCTC vi mô trong mối tương quan với quá trình phát triển của thị trường tài chính Việt Nam, với đề án phát triển ngành ngân hàng đến năm 2010 tầm nhìn đến năm 2020;

- Hoạch định kế hoạch phát triển hệ thống TCTC vi mô qua các giai đoạn phát triển khác nhau. Tác giả cho rằng, kế hoạch phát triển hệ thống TCTC vi mô có thể trải qua các giai đoạn: (i) Từ nay cho đến năm 2015 là giai đoạn hoàn thành việc chuyển đổi hoạt động hỗ trợ tài chính của các tổ chức xã hội thành TCTC vi mô cũng như xúc tiến thành lập mới TCTC vi mô, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý cho tổ chức và hoạt động của TCTC vi mô theo định hướng thị trường, chuyển giao nhiệm vụ/trọng trách giải quyết vấn đề đói nghèo sang cho Chính phủ. TCTC vi mô đóng vai trò là tổ chức hỗ trợ tài chính cho nhu cầu xóa đói, giảm nghèo của những đối tượng gặp khó khăn trong tiếp cận nguồn vốn dụng chính sách; (ii) Từ năm 2016-2020 là giai đoạn củng cố, đúc rút kinh nghiệm quá trình xây dựng, vận hành hệ thống TCTC vi mô theo định hướng thị trường, chỉnh sửa những bất cập trong các quy định pháp luật về tổ chức và hoạt động, hoàn chỉnh các điều kiện an toàn trong hoạt động.

- Chuẩn bị điều kiện về nhân lực, cơ sở vật chất, hệ thống hạ tầng phục vụ cho hoạt động quản lý TCTC vi mô thống nhất trong phạm vi toàn quốc.

Hai là, hình thành tổ chức điều hòa nguồn vốn hỗ trợ TCTC vi mô từ phía các đối tác nước ngoài. Thực tế cho thấy, hoạt động tài chính vi mô được sự trợ giúp khá lớn từ phía Chính phủ các nước, các tổ chức quốc tế, tổ chức nước ngoài khác cũng như các tổ chức, cá nhân trong nước. Việt Nam là một thị trường hấp dẫn các nhà tài trợ và nhà đầu tư, nhưng thiếu sự điều phối, gắn kết và tham gia của những các hình mẫu thành công tiêu biểu và điều này đã ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững. Thay vì bóp méo nguyên tắc thị trường và không khai thác các nguồn vốn tư nhân bằng cách thiết lập kênh chuyển các quỹ có chi phí thấp thông qua các ngân hàng và các tổ chức cho vay chính sách để đáp ứng các mục tiêu xã hội, các nhà tài trợ cần xúc tiến phát triển một lĩnh vực tài chính lành mạnh, bền vững theo định hướng thị trường, trong dung hòa những tác động xã hội giữa các phân đoạn thị trường những người nghèo nhất trong dân số Việt Nam qua các kênh khác (BWTP Network, 2008). Chính vì vậy, khi hệ thống TCTC vi mô ở Việt Nam được hình thành, cần có cơ chế phân bổ nguồn vốn tài trợ này cho các đơn vị sử dụng trên nguyên tắc hỗ trợ hoạt động hoặc bổ sung nguồn vốn cho hoạt động hoặc

là nguồn bảo đảm an toàn hoặc vốn tương trợ trên thị trường tài chính vi mô.

Ba là, ban hành các văn bản pháp luật hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của TCTC vi mô. Hiện nay, Luật các Tổ chức tín dụng đã có hiệu lực, TCTC vi mô đã xác định được vị trí pháp lý, nội dung, phương thức hoạt động cũng như các tiêu chuẩn an toàn trong hoạt động. Nội dung các quy định này có nhiều sửa đổi, bổ sung mới. Do vậy, để bảo đảm tính thống nhất và khả năng áp dụng những quy định này trong thực tế, cơ quan nhà nước có thẩm quyền cần khẩn trương ban hành các văn bản này để những quy định của Luật các Tổ chức tín dụng sớm đi vào cuộc sống.

Bốn là, Chính phủ cần dành cho TCTC vi mô những ưu đãi như cho thuê đất không thu tiền sử dụng đất, miễn giảm thuế....

Về phương diện vi mô, cần nhanh chóng hoàn thành quá trình chuyển đổi các tổ chức tương hỗ của các tổ chức xã hội thành TCTC vi mô mà trọng tâm là đổi mới cơ cấu sở hữu quản trị điều hành, mở rộng cơ sở khách hàng của TCTC vi mô cũng như tăng cường các kênh đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật và các dịch vụ phát triển kinh doanh khác, thị trường nội địa của các nhà cung cấp dịch vụ đào tạo và hỗ trợ kỹ thuật cho lĩnh vực tài chính vi mô là rất hạn chế và cần được giải quyết bởi các dịch vụ phát triển

kinh doanh mang tính ổn định về mặt thương mại của khu vực tư nhân (BWTP Network, 2008) và phát triển đa dạng sản phẩm dịch vụ tài chính vi mô. Theo Báo cáo đánh giá về ngành tài chính vi mô Việt Nam, dịch vụ tài chính vi mô Việt Nam không đa dạng. Các nhà cung cấp dịch vụ chính cung cấp các sản phẩm, dịch vụ tiết kiệm và cho vay khá giống nhau và mang tính tiêu chuẩn.

Là nhà cung cấp lớn nhất, Agribank cung cấp nhiều sản phẩm nhất cho các khách hàng của mình cũng như các khoản vay với nhiều hình thức thanh toán linh hoạt với nhiều mục đích khác nhau. Một điều thú vị là một số NHTM cổ phần như Techcombank – với sự hỗ trợ của Tập đoàn Tài chính Quốc tế (IFC) đang tập trung vào thị trường tài chính vi mô thành thị vốn là địa bàn của các quỹ TDND, VBSP và một số TCTC vi mô. Tại các khu vực nông thôn, Agribank, VBSP, một số quỹ TDND và các TCTC vi mô là những nhà cung cấp tín dụng và tiết kiệm vi mô chính (BWTP Network, 2008). Khẩn trương ban hành quy định về các dịch vụ chuyên môn hóa dành cho các hộ, doanh nghiệp nghèo ở vùng sâu, vùng xa; đồng thời xác định và duy trì các nhóm khách hàng nghèo hơn thuộc các khu vực dễ tiếp cận dịch vụ tài chính hơn theo hướng cạnh tranh trực tiếp với nhà cung cấp dịch vụ tài chính theo chỉ định, theo chương trình tài trợ, nhất là sự tham gia của các NHTM đối với thị trường này ■

Tài liệu tham khảo

1. Nghị định 28/2005/NĐ-CP, ngày 09/3/2005 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của tổ chức tài chính quy mô nhỏ tại Việt Nam.
2. Nghị định 144/2006/NĐ-CP, ngày 27/11/2006 về hội, họ, biểu, phường.
3. Nghị định 165/2007/NĐ-CP, ngày 15/11/2007 của Chính phủ về bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 28/2005/NĐ-CP, ngày 09/3/2005 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của tổ chức tài chính quy mô nhỏ tại Việt Nam.
4. Bộ Luật Dân sự 2005.
5. BWTP Network (2008), Báo cáo đánh giá về ngành tài chính vi mô Việt Nam, tháng 7/2008.
6. Nguyễn Đức Chiện (2011), Hiệu quả từ quỹ tín dụng vi mô và giảm nghèo cho nhóm xã hội yếu thế, Nghiên cứu Lập pháp số 13 (198), tháng 7/2011.
7. Ngân hàng Nhà nước (2010) Luật các Tổ chức tín dụng 2010.
8. Trần Quang Khánh (2006), Bài phát biểu tại Hội nghị sơ kết Quỹ an toàn hệ thống Tín dụng Nhân dân, <http://www.vapef.org.vn/modules.php?name=News&mop=topicnews&op=newsdetail&catid=15&subcatid=104&id=320>.
9. Kim Tuấn (2010), Cấp phép tổ chức tài chính vi mô đầu tiên tại Việt Nam, <http://vneconomy.vn/20100825093218719P0C6/cap-phep-to-chuc-tai-chinh-vi-mo-dau-tien-tai-viet-nam.htm>.
10. Các trang <http://www.vapef.org.vn>, <http://microfinance.vn>, <http://mdcenter.vn.org>.